

**HỘ KINH DOANH
LÃ ĐỨC Ý**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 02/ĐN-HKD
V/v: Đề nghị tiếp nhận hồ sơ tự
công bố sản phẩm

TT Nhã Nam, ngày 26 tháng 06 năm 2023

Kính gửi: Phòng kinh tế hạ tầng huyện Tân Yên

Căn cứ điểm a khoản 2, Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Căn cứ kết quả kiểm nghiệm của Công ty TNHH công nghệ NHONHO đối với sản phẩm Mỳ gạo Ý Thu;

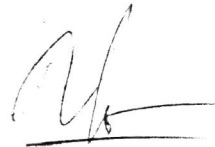
Chúng tôi, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh LÃ ĐỨC Ý kính gửi Phòng kinh tế hạ tầng huyện Tân Yên hồ sơ tự công bố sản phẩm “Mỳ gạo Ý Thu” do cơ sở sản xuất; kính đề nghị quý cơ quan tiếp nhận và công bố công khai theo quy định đối với sản phẩm Mỳ gạo Ý Thu (Có hồ sơ tự công bố sản phẩm gửi kèm).

Rất mong được sự quan tâm, giúp đỡ của Phòng kinh tế hạ tầng huyện Tân Yên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu cơ sở .

CHỦ CƠ SỞ



Lã Đức Ý

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
HỘ KINH DOANH**

Số: 20-C-8-004082

*Đăng ký lần đầu, ngày 01 tháng 4 năm 2021
Thay đổi lần thứ nhất, ngày 19 tháng 5 năm 2023*

1. Tên hộ kinh doanh: LÃ ĐỨC Ý

2. Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

SN 12, TDP Lao Động, TT Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 0902.141.781

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

**BÁN BUÔN, BÁN LẺ LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM;
SẢN XUẤT MÌ GẠO (KD CÓ ĐIỀU KIỆN)**

Lưu ý: Các ngành nghề kinh doanh trên chỉ được phép hoạt động và triển khai thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện theo yêu cầu của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động. Nếu sai quy định hộ kinh doanh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

4. Vốn kinh doanh: 150.000.000 đồng

Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn.

5. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh: Hộ gia đình

6. Thông tin về chủ hộ kinh doanh: LÃ ĐỨC Ý

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 04/02/1976

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024076001385

Ngày cấp: 05/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú:

SN 12, TDP Lao Động, TT Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ liên lạc:

SN 12, TDP Lao Động, TT Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

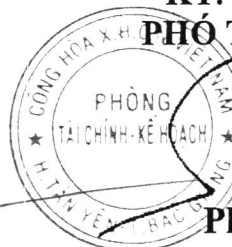
7. Danh sách thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập hộ kinh doanh.

26-06-2023

KT. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

SỐ CHỨNG THỰC 2023...Q.SỐ...D.1...SCT-B3



Phạm Văn Dũng

**PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Ánh Dương**

Handwritten notes in a rectangular box, including a list of items and a date.

Handwritten text at the bottom of the page, possibly a signature or date.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN TÂN YÊN

CHỨNG NHẬN

Cơ sở: **CƠ SỞ SẢN XUẤT MỠ GẠO Ý THU**

Loại hình sản xuất: Sản xuất mỳ gạo

Chủ cơ sở: **Lã Đức Ý**

Địa chỉ sản xuất: TDP Bãi Ban, TT Nhã Nam, huyện Tân Yên.

Điện thoại: 0902 141 781 Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

Tân Yên, ngày 16 tháng 6 năm 2023

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thế Dị

Số cấp: 6 /2023/GCNATTP-KHTT
Giấy chứng nhận có hiệu lực đến
ngày 16 tháng 6 năm 2026

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 01/Ý THU/2023**

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

- Tên cơ sở: **HỘ KINH DOANH LÃ ĐỨC Ý**
- Địa chỉ: Số nhà 12, TDP Lao Động, TT Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.
- Điện thoại: 090.214.1781
- Email: laducy04021976@gmail.com
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 20-C-8-004082, cấp vào ngày 01/4/2021, do Phòng Tài chính- kế hoạch huyện Tân Yên cấp.
- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP số: 06/2023/GCNATTP-KTHT, cấp ngày 16/6/2023 do Phòng Tài chính- kế hoạch huyện Tân Yên cấp.

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. **Tên sản phẩm:** MỠ GẠO Ý THU
 2. **Thành phần:** Gạo Khang dân 18.
 3. **Thời gian sử dụng:** Thời hạn sử dụng 6 tháng kể từ ngày sản xuất.
 4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**
 - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong túi nilon đảm bảo ATTP theo quy định của bộ Y tế.
 - Quy cách đóng gói: Mỡ gạo Ý Thu được gói với quy cách 1kg/túi.
- * Yêu cầu đối với các chất liệu các loại bao bì chứa đựng sản phẩm đảm bảo không thôi nhiễm các chất độc hại từ bao bì ảnh hưởng đến chất lượng, an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất, đóng gói:

- Sản xuất tại: **HỘ KINH DOANH LÃ ĐỨC Ý**
- Địa chỉ: Số nhà 12, TDP Lao Động, TT Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN (có mẫu nhãn sản phẩm kèm theo)

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Sản phẩm “Mỡ gạo Ý Thu” của hộ kinh doanh Lã Đức Ý sản xuất đạt yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm theo:

- Quy chuẩn quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y Tế về việc ban hành Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm và giới hạn tối đa độc tố vi nấm trong thực phẩm;

- Tiêu chuẩn cơ sở số: TCCS 01:2023/Ý THU của hộ kinh doanh Lã Đức Ý ban hành ngày 26/06/2023 (có bản tiêu chuẩn cơ sở đính kèm)

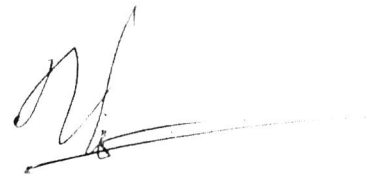
Hộ kinh doanh Lã Đức Ý cam kết thực hiện các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm, chịu trách nhiệm về chất lượng về sản phẩm của mình và thực hiện công bố sản phẩm theo quy định hiện hành ./.

Nơi nhận:

- Phòng KTHT huyện Tân Yên;
- Các đại lý bán hàng;
- Lưu: cơ sở.

TT Nhã Nam, ngày 26 tháng 6 năm 2023

CHỦ CƠ SỞ



Lã Đức Ý

UY TÍN LÀM LÊN THƯƠNG HIỆU

MÌ GẠO



Ý THỤ

- Tên sản phẩm:

Mỳ gạo Ý THỤ

- Xuất xứ: Việt Nam

- Thành phần:

100% bột gạo nguyên chất, muối, nước.

- Không chất phụ gia và các chất bảo quản độc hại.

- Hướng dẫn sử dụng:

+ Rửa với nước sạch và để ráo.

+ Có thể xào, nấu, ăn lẩu, làm phở bún... Với món xào: ngâm phở khô với nước ấm để sợi mỳ mềm trước khi xào.

Với món nấu: Rửa sạch bằng nước lạnh cho vào bát nước sôi khoảng 1 phút là dùng được. Làm phở bún chỉ cần những phở khô qua nước sôi sẽ giống như phở tươi.

- Bảo quản:

Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

- Lưu ý:

Không sử dụng sản phẩm khi quá HSD hoặc có dấu hiệu mốc.

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG

- Số tự công bố sản phẩm : 01/ Ý THỤ / 2023

- Giấy chứng nhận ATTP số : 06/ 2023/ GCHATTP - KHTT cấp ngày 16/ 06/ 2023

Cơ sở sản xuất : LÀ ĐỨC Ý

Hotline: 0902.141.781

Địa chỉ: Sn12, TDP Lao Động, II Nhà Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam



*Người dân Sài Gòn thì biết, Nhà .Vam
có nghề làm Mỳ gạo tuyển chọn Thương hiệu
sai Gòn có ghi Trưng nhà .Vam rửa trong rửa mát
đây là một trong những yêu cầu quan trọng để nghề làm
mỳ Sài Gòn rửa đầu rất nổi tiếng .Vay nước giếng
Nhà .Vam kết hợp rửa gạo trắng .Khánh Đan 18,
dưới sự can thiệp của tay của re chong anh H chỉ
Thu đã cho ra những sợi mỳ gạo trắng trong dai sợi,
thơm ngon an toàn, có hương vị rất riêng làm rửa long
bát cứ thực khách nào khi sử dụng Mỳ gạo Ý Thu
tức thành sản phẩm tiêu biểu của đất Nhà .Vam xuất
bán ở trong ra ngoài tỉnh tạo dựng được vị thế của mình
trong làng mỳ gạo Sài Gòn*

Khối lượng tịnh
1kg



Handwritten text, possibly a list or notes, located in the upper middle section of the page. The text is faint and difficult to read.



Handwritten text, possibly a signature or date, located in the lower left section of the page.



019/2017/BNN-KNTP
CHỈ ĐỊNH THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM BỘ NN&PTNT
422/QĐ-CN-TÀCN
CHỈ ĐỊNH THỬ NGHIỆM TÁC ĐỘNG NN&PTNT
TN 98-20 BNN
ĐĂNG KÝ THỬ NGHIỆM TẤT BỘ NN&PTNT
1614/QĐ-BVTV-KH
CHỈ ĐỊNH THỬ NGHIỆM PHẦN BÓN BỘ NN&PTNT

49/2021/BYT-KNTP
CHỈ ĐỊNH THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM BHYT
137/QĐ-QLD
CHỈ ĐỊNH THỬ NGHIỆM DƯỢC, MỸ PHẨM BHYT
11/2022/BCT-KNTP
CHỈ ĐỊNH THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM BCT
VN20008
JAPAN FOREIGN LABORATORY CODE

LAS - XD 1521
CHỈ ĐỊNH THỬ NGHIỆM XÂY DỰNG BXD
VIMCERTS 239
CHỈ ĐỊNH MÔI TRƯỜNG BỘ TN&MT
102/TN-TĐC
ĐĂNG KÝ THỬ NGHIỆM BỘ KH&CN
73/GĐ-TĐC
ĐĂNG KÝ GIÁM ĐỊNH BỘ KH&CN

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: MKL-TT04-BM01.LBH.08

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : CƠ SỞ SẢN XUẤT LÃ ĐỨC Ý
Address (Địa chỉ) : Tổ dân phố Lao Động, Thị trấn Nhả Nam, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : YC121717054
Information provided by applicant (Thông tin được khách hàng cung cấp) : Nước ăn uống
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong chai kín
Seal No (Số niêm) : Không niêm
Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 17/05/2023
Sample tested on (Ngày phân tích) : 18/05/2023
Report date (Ngày trả kết quả) : 23/05/2023

Note / Ghi chú:

- (1) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by MekongLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi MekongLAB.
- (1) Parameter is accredited ISO/IEC 17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025
- (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương
- (4) Parameter is designated by Ministry of Health / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế
- (5) Parameter is designated by Ministry of Natural Resources and Environment / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường
- (6) Test parameter by Ho Chi Minh City branch / Chỉ tiêu thực hiện ở chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<2;<3;<10: Not detected/g sample/ Không phát hiện/g mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NHO Terms and Conditions. / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NHO
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NHO is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NHO

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật

PHẠM THỊ HỒNG TRANG

On behalf of NHO
Đại diện NHO



HOÀNG BÁ NGHỊ

NHONHO TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

- MekongLAB Can Tho office 1: K2 - 17, Vo Nguyen Giap street, Cai Rang district, Can Tho city.
- Can Tho office 2: Area 6, Hung Thanh ward, Cai Rang district, Can Tho city.
- Thai Nguyen office: 07 Thong Nhat street, Thai Nguyen city, Thai Nguyen province.

- Ha Noi office: Km 11, National highway 21, Thach That district, Ha Noi city.
- MekongLAB HCM office 1: Van Dat tower, street 1, Tan Binh Industrial Park, Tan Phu district, HCM city.
- HCM office 2: BE 19, street 12, Phong Phu 4 KDC, Binh Chanh district, HCM city.

Hodline: +84 901 339 669

Website: www.nhovn.com

Email: info@nhovn.com

Page/ Trang: 1 / 2



TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: MKL-TT04-BM01 LBH.08

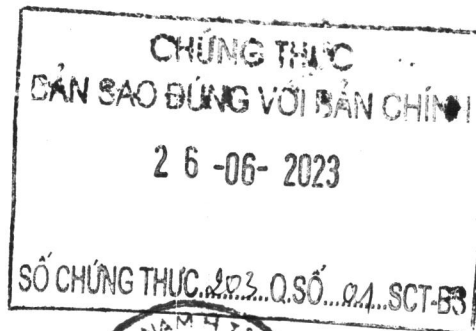


Code/ Mã mẫu	YC121717054/2
Sample name/ Tên mẫu:	Nước ăn uống
Information provided by applicant/ (Thông tin được khách hàng cung cấp)	Nước ăn uống

Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả	QCVN 01- 1:2018/BYT
pH ⁽¹⁾	SMEWW 4500-H+ : 2017	/	/	7.32	6.0 - 8.5
Màu Sắc ⁽¹⁾	SMEWW 2120C:2017	Pt-Co	3.00	ND	15
Mùi	SMEWW 2150B:2017	/	/	Không phát hiện mùi.	Không có mùi, vị lạ
Vị	SMEWW 2160B:2017	/	/	Không phát hiện vị.	
Độ đục ⁽¹⁾	SMEWW 2130B:2017	NTU	0.060	ND	2
Định lượng Coliform ⁽¹⁾	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016	CFU/100ml	1 CFU/100ml	0	<3
Định lượng E.coli ⁽¹⁾	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016	CFU/100ml	CFU/100ml	0	<1
Asen (As) ⁽¹⁾	SMEWW 3030E, 3114B:2017	mg/L	0.001	ND	0.01

Conclusion/ Kết luận:

Kết quả phân tích mẫu trên phù hợp yêu cầu quy định theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.



PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Ánh Dương



1907
 1908
 1909
 1910
 1911
 1912
 1913
 1914
 1915
 1916
 1917
 1918
 1919
 1920
 1921
 1922
 1923
 1924
 1925
 1926
 1927
 1928
 1929
 1930
 1931
 1932
 1933
 1934
 1935
 1936
 1937
 1938
 1939
 1940
 1941
 1942
 1943
 1944
 1945
 1946
 1947
 1948
 1949
 1950
 1951
 1952
 1953
 1954
 1955
 1956
 1957
 1958
 1959
 1960
 1961
 1962
 1963
 1964
 1965
 1966
 1967
 1968
 1969
 1970
 1971
 1972
 1973
 1974
 1975
 1976
 1977
 1978
 1979
 1980
 1981
 1982
 1983
 1984
 1985
 1986
 1987
 1988
 1989
 1990
 1991
 1992
 1993
 1994
 1995
 1996
 1997
 1998
 1999
 2000
 2001
 2002
 2003
 2004
 2005
 2006
 2007
 2008
 2009
 2010
 2011
 2012
 2013
 2014
 2015
 2016
 2017
 2018
 2019
 2020
 2021
 2022
 2023
 2024
 2025
 2026
 2027
 2028
 2029
 2030
 2031
 2032
 2033
 2034
 2035
 2036
 2037
 2038
 2039
 2040
 2041
 2042
 2043
 2044
 2045
 2046
 2047
 2048
 2049
 2050
 2051
 2052
 2053
 2054
 2055
 2056
 2057
 2058
 2059
 2060
 2061
 2062
 2063
 2064
 2065
 2066
 2067
 2068
 2069
 2070
 2071
 2072
 2073
 2074
 2075
 2076
 2077
 2078
 2079
 2080
 2081
 2082
 2083
 2084
 2085
 2086
 2087
 2088
 2089
 2090
 2091
 2092
 2093
 2094
 2095
 2096
 2097
 2098
 2099
 2100



1907
 1908
 1909
 1910
 1911
 1912
 1913
 1914
 1915
 1916
 1917
 1918
 1919
 1920
 1921
 1922
 1923
 1924
 1925
 1926
 1927
 1928
 1929
 1930
 1931
 1932
 1933
 1934
 1935
 1936
 1937
 1938
 1939
 1940
 1941
 1942
 1943
 1944
 1945
 1946
 1947
 1948
 1949
 1950
 1951
 1952
 1953
 1954
 1955
 1956
 1957
 1958
 1959
 1960
 1961
 1962
 1963
 1964
 1965
 1966
 1967
 1968
 1969
 1970
 1971
 1972
 1973
 1974
 1975
 1976
 1977
 1978
 1979
 1980
 1981
 1982
 1983
 1984
 1985
 1986
 1987
 1988
 1989
 1990
 1991
 1992
 1993
 1994
 1995
 1996
 1997
 1998
 1999
 2000
 2001
 2002
 2003
 2004
 2005
 2006
 2007
 2008
 2009
 2010
 2011
 2012
 2013
 2014
 2015
 2016
 2017
 2018
 2019
 2020
 2021
 2022
 2023
 2024
 2025
 2026
 2027
 2028
 2029
 2030
 2031
 2032
 2033
 2034
 2035
 2036
 2037
 2038
 2039
 2040
 2041
 2042
 2043
 2044
 2045
 2046
 2047
 2048
 2049
 2050
 2051
 2052
 2053
 2054
 2055
 2056
 2057
 2058
 2059
 2060
 2061
 2062
 2063
 2064
 2065
 2066
 2067
 2068
 2069
 2070
 2071
 2072
 2073
 2074
 2075
 2076
 2077
 2078
 2079
 2080
 2081
 2082
 2083
 2084
 2085
 2086
 2087
 2088
 2089
 2090
 2091
 2092
 2093
 2094
 2095
 2096
 2097
 2098
 2099
 2100



019/2017/BNN-KNTP
CHỈ ĐỊNH THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM BỘ NN&PTNT
422/QĐ-CN-TÁC
CHỈ ĐỊNH THỬ NGHIỆM TÁC N BỘ NN&PTNT
TN 98-20 BNN
ĐĂNG KÝ THỬ NGHIỆM TẤT BỘ NN&PTNT
1614/QĐ-BVTV-KH
CHỈ ĐỊNH THỬ NGHIỆM PHẦN BÓN BỘ NN&PTNT

49/2021/BYT-KNTP
CHỈ ĐỊNH THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM BHYT
137/QĐ-QLD
CHỈ ĐỊNH THỬ NGHIỆM DƯỢC, MỸ PHẨM BHYT
11/2022/BCT-KNTP
CHỈ ĐỊNH THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM BCT
VN20008
JAPAN FOREIGN LABORATORY CODE

LAS - XD 1521
CHỈ ĐỊNH THỬ NGHIỆM XÂY DỰNG BXD
VIMCERTS 239
CHỈ ĐỊNH MÔI TRƯỜNG BỘ TN&MT
102/TN-TĐC
ĐĂNG KÝ THỬ NGHIỆM BỘ KH&CN
73/GĐ-TĐC
ĐĂNG KÝ GIÁM ĐỊNH BỘ KH&CN

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: MKL-TT04-BM01 LBH.08

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : CƠ SỞ SẢN XUẤT LÃ ĐỨC Ý
Address (Địa chỉ) : Tổ dân phố Lao Động, Thị trấn Nhã Nam, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : YC121717054
Information provided by applicant : Mỳ gạo Ý Thu
(Thông tin được khách hàng cung cấp)
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong túi kín
Seal No (Số niêm) : Không niêm
Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 17/05/2023
Sample tested on (Ngày phân tích) : 18/05/2023
Report date (Ngày trả kết quả) : 23/05/2023

Note / Ghi chú:

- (1) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by MekongLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi MekongLAB.
- (1) Parameter is accredited ISO/IEC 17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025
- (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương
- (4) Parameter is designated by Ministry of Health / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế
- (5) Parameter is designated by Ministry of Natural Resources and Environment / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường
- (6) Test parameter by Ho Chi Minh City branch / Chỉ tiêu thực hiện ở chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<2;<3;<10: Not detected/g sample/ Không phát hiện/g mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NHO Terms and Conditions. / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NHO
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless with the approval of NHO is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NHO

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật

26-06-2023

On behalf of NHO
Đại diện NHO

PHẠM THỊ HỒNG TRANG

HOÀNG BÁ NGHỊ

PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Ánh Dương



NHONHO TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

- MekongLAB Can Tho office 1: K2 - 17, Vo Nguyen Giap street, Cai Rang district, Can Tho city.
- Can Tho office 2: Area 6, Hung Thanh ward, Cai Rang district, Can Tho city.
- Thai Nguyen office: 07 Thong Nhat street, Thai Nguyen city, Thai Nguyen province.

- Ha Noi office: Km 11, National highway 21, Thach That district, Ha Noi city.
- MekongLAB HCM office 1: Van Dat tower, street 1, Tan Binh Industrial Park, Tan Phu district, HCM city.
- HCM office 2: BE 19, street 12, Phong Phu 4 KDC, Binh Chanh district, HCM city.

Hotline: +84 901 339 669

Website: www.nhovn.com

Email: info@nhovn.com

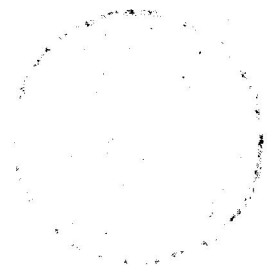
Page: Trang 1 / 4



1920
1921
1922

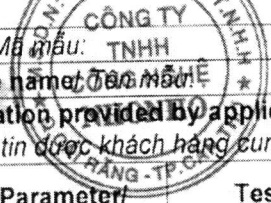
1923
1924

1925
1926



TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: MKL-TT04-BM01 LBH.08

		Code/ Mã mẫu: YC121717054/1			
Sample name/ Tên mẫu: Mỳ gạo		Information provided by applicant/ (Thông tin được khách hàng cung cấp): Mỳ gạo Ý Thu			
Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả	QĐ46/2007/QĐ-BYT ^(b) ; QCVN 8-2:2011/BYT ^(c)
Lipid ^(a)	MKL-HH 869	%	/	0.148	-
Định lượng E.Coli ^(a)	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	CFU/g	10 CFU/g	<10	-(b)
Định lượng Coliforms ^(a)	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	CFU/g	10 CFU/g	<10	10 ^(b)
Định lượng nấm men, mốc ^(a)	TCVN 8275-2: 2010 (ISO 21527-2:2008)	CFU/g	10 CFU/g	1.0x10 ²	-(b)
Canxi (Ca) ^(a)	TCVN 10916: 2015	mg/kg	3.00	290	-
Chì (Pb) ^(a)	AOAC 999.11	mg/kg	0.016	0.073	0.2 ^(c)
Cadimi (Cd) ^(a)	AOAC 999.11	mg/kg	0.002	0.025	0.1 ^(c)
Dư lượng thuốc BVTV gốc Clor hữu cơ ^(a)	Xem PHỤ LỤC: YC121717054/1	/	/	Xem PHỤ LỤC: YC121717054/1	-
Conclusion/ Kết luận:					
Kết quả phân tích mẫu trên phù hợp yêu cầu vi sinh vật theo QĐ46/2007/QĐ-BYT ^(b) ; quy định kim loại nặng theo QCVN 8-2:2011/BYT ^(c)					



TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: MKL-TT04-BM01 LBH.08

PHU LUC:					
Codel Mã mẫu:		YC121717054/1			
Name/ Tên mẫu:		Mỳ gạo			
Information provided by applicant/ (Thông tin được khách hàng cung cấp)		Mỳ gạo Ý Thu			
Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Substance/ Chất	Test Method/ Phương pháp thử	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
Dư lượng thuốc BVTV gốc Clor hữu cơ ⁽¹⁾	Aldrin	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND
	α -BHC	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND
	β -BHC	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.020	ND
	δ -BHC	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND
	γ -BHC (Lindane)	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.020	ND
	Chlordane-cis	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND
	Chlordane-trans	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND
	DDD-p,p'	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND
	DDE-p,p'	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND
	DDT-p,p'	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.020	ND
	Dieldrin	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND
	Endosulfan I (alpha isomer)	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND
	Endosulfan II (beta isomer)	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND
	Endosulfan sulfate	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND
	Endrin	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.020	ND
Endrin aldehyde	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.020	ND	

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: MKL-TT04-BM01 LBH.08

PHU LUC:					
Code/ Mã mẫu		YC121717054/1			
Name/ Tên mẫu		Mỳ gạo			
Information provided by applicant/ (Thông tin được khách hàng cung cấp)		Mỳ gạo Ý Thu			
Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Substance/ Chất	Test Method/ Phương pháp thử	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
	Endrin ketone	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.020	ND
	Heptachlor	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND
	Heptachlor epoxide	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND
	Methoxychlor, p,p'-	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
26-06-2023
SỐ CHỨNG THỰC: 03... Q.SỐ... 01... SCT-BS



- PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Ánh Dương

10

1000
1000
1000



1000
1000

SỐ: 10 /QĐ-TCCS

Thị trấn Nhã Nam, ngày 26 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ CƠ SỞ
SẢN XUẤT KINH DOANH LÃ ĐỨC Ý
V/v ban hành Tiêu chuẩn cơ sở đối với sản phẩm Mỳ gạo Ý Thu

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 21/2007/TT-BKHHCN ngày 28/9/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng và áp dụng Tiêu chuẩn;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT đối với sản phẩm do Bộ Y tế ban hành;

Căn cứ Quyết định số 46/2007/BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế về việc quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm;

Căn cứ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm số: 06/2023/GCNATTP-KTHT, cấp ngày 16/6/2023 do Phòng Tài chính- kế hoạch huyện Tân Yên cấp.

Căn cứ bản tự công bố sản phẩm số: Số: 01/Ý THU/2023 ban hành ngày 26 tháng 06 năm 2023 của hộ kinh doanh Lã Đức Ý về sản phẩm Mỳ gạo Ý Thu;

Căn cứ vào các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, kinh nghiệm, nhu cầu và khả năng thực tiễn của đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm MỖ GẠO Ý THU đóng túi nilon của cơ sở với các thông tin như sau:

- Tên Tiêu chuẩn cơ sở: Tiêu chuẩn sản phẩm MỖ GẠO Ý THU
- Ký hiệu Tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 01/2023/Ý THU (Có Tiêu chuẩn cơ sở kèm theo)
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia tham chiếu: QCVN 8-1:2011/BYT; QCVN 8-2:2011/BYT; Quyết định số 46:2007/QĐ:BYT; thông tư số 21/2007/TT-BKHHCN.

Điều 2: Kế toán, thành viên tổ sản xuất và đóng gói có trách nhiệm nghiên cứu Tiêu chuẩn cơ sở này, áp dụng vào sản xuất và phổ biến cho các thành viên của cơ sở nghiên cứu áp dụng.

Điều 3: Các Ông/bà là kế toán, trưởng các bộ phận chuyên môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: cơ sở.

CHỦ CƠ SỞ



Lê Đức Ý

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

HỘ KINH DOANH LÃ ĐỨC Ý	Sản phẩm: Mỳ gạo Ý Thu	Số: TCCS 01:2023/Ý THU
		Có hiệu lực kể từ ngày 26/06/2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-TCCS ngày 26/06/2023 của chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh Lã Đức Ý)

Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm: Mỳ gạo Ý Thu

1. Thông tin chung

- Tên Tiêu chuẩn cơ sở: TCCS Mỳ gạo Ý Thu
- Ký hiệu Tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 01:2023/ Ý THU
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia tham chiếu:
 - + QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
 - + QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố nấm trong thực phẩm;
 - + Quyết định số 46:2007/QĐ:BYT ngày 19/12/2007 của bộ trưởng bộ Y tế về ban hành “ quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm;
 - + Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN ngày 28/09/2007 của Bộ KHCN về hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.
- Quyết định ban hành số: 10/QĐ-TCCS ngày 26 tháng 06 năm 2023.
- Người ban hành: ông Lã Đức Ý; Chức vụ: Chủ cơ sở.

2. Yêu cầu kỹ thuật

2.1. Các chỉ tiêu đối với sản phẩm Mỳ gạo Ý Thu

2.1.1. Các chỉ tiêu cảm quan

TT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Mẫu sạch, không pha tạp.
2	Màu sắc	Sản phẩm Mỳ gạo Ý Thu có màu trắng đục đặc trưng của hạt gạo, sợi mỳ hơi trong.
3	Mùi vị	Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ.
4	Tạp chất lạ	Không có tạp chất lạ

2.1.2 Các chỉ tiêu vi sinh

ST T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố	Quy định
1	Định lượng E.coli	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
2	Định lượng Coliforms	CFU/g	<10	TCVN 6848-2007 (ISO 4832-2006)



3	Tổng số bào tử men mốc	CFU/g	1.0x10 ²	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
---	------------------------	-------	---------------------	--

2.1.3 Các chỉ tiêu kim loại nặng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố	Quy định
1	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	0.025	AOAC 999.11
2	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0.073	AOAC 999.11

2.1.4. Các chỉ tiêu dinh dưỡng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố	Quy định
1	Lipid	%	0.148	MKL-HH869
2	Canxi	mg/kg	290	TCVN 10916:2015

2.1.5. Thuốc bảo vệ thực vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố	Quy định
1	Đa dư lượng thuốc BVTV	µg/kg	ND	MKL-TT04-BM01 LBH.08

(Kèm theo phiếu xét nghiệm chi tiết)

2.2. Các chỉ tiêu nước

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố	Quy định
1	Định lượng E.coli	CFU/100ml	0	ISO 9308-1:2014/ Amd.1:2016
2	Định lượng Coliforms	CFU/100ml	0	ISO 9308-1:2014/ Amd.1:2016
3	Asen (As)	mg/L	ND	SMEWW 3030E, 3114B:2017
4	Độ đục	NTU	ND	SMEWW 2130B:2017
5	Màu sắc	Pt-Co	ND	SMEWW 2120C:2017
6	Mùi	/	Không phát hiện mùi	SMEWW 2150B:2017
7	Vị	/	Không phát hiện vị	SMEWW 2160B:2017
8	pH	/	7.32	SMEWW 4500- H+:2017

3. Thành phần cấu tạo

STT	Nguyên liệu	Tỷ lệ
1	Gạo Khang dân 18	100%

4. Thời hạn sử dụng

- 06 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Ngày sản xuất và hạn sử dụng: ghi trên của nhãn sản phẩm.

5. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản

- Hướng dẫn sử dụng: Có thể xào, nấu, ăn lẩu, làm phở bún... Với món xào: ngâm phở khô với nước ấm để sợi mềm trước khi xào. Với món nấu: rửa sạch bằng nước lạnh cho vào nước sôi khoảng 1 phút là dùng được. Làm phở bún thì chỉ cần nhúng phở khô qua nước sôi sẽ giống như phở tươi.

- Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng, mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

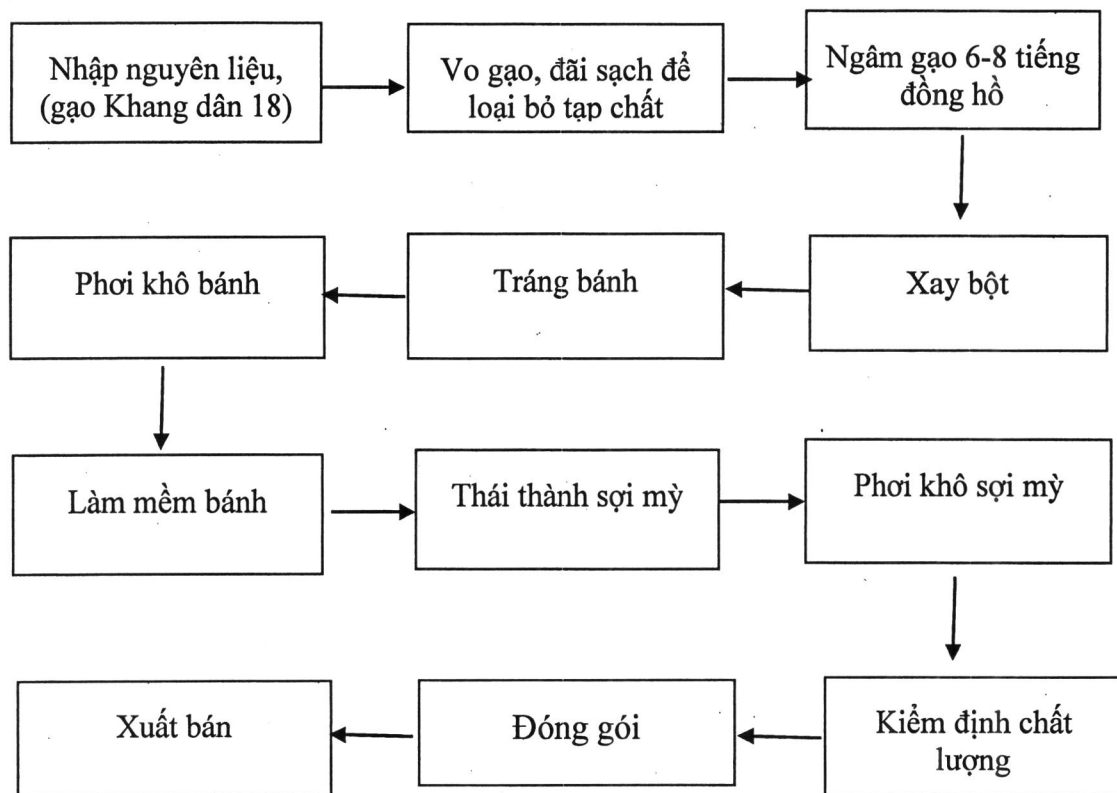
6. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong túi nilon đảm bảo ATTP theo quy định của bộ Y tế.

- Quy cách đóng gói: Mỳ gạo Ý Thu được gói với quy cách 1kg/túi.

7. Quy trình sản xuất

Quy trình sản xuất Mỳ gạo Ý Thu được tóm tắt theo sơ đồ sau:



* Thuyết minh quy trình sản xuất:

Quy trình sản xuất mỳ gạo gồm nhiều công đoạn: Chuẩn bị nguyên liệu, ngâm gạo, xay bột, tráng bánh, làm thành sợi mỳ, kiểm định chất lượng...

- Chuẩn bị nguyên liệu: lựa chọn gạo Khang dân 18 được trồng tại cánh đồng phù xã màu mỡ, hạt gạo rộng, trắng đều. Đây chính là nguồn nguyên liệu chính để tạo ra Mỳ gạo Ý Thu.

- Vo gạo, đãi sạch để loại bỏ tạp chất: Sau khi gạo được xát trắng sẽ được cho vào nước sạch để vo, đãi sạch, loại bỏ các tạp chất.

- Ngâm gạo: sau khi vo, cho gạo ngâm với nước sạch trong khoảng 6-8 tiếng đồng hồ. Khi ngâm gạo cần đậy kín để tránh côn trùng, bụi bẩn xâm nhập.

- Xay bột: Gạo đã ngâm được xay thành bột nước.
- Tráng bánh: Gạo đã xay thành bột nước được hấp chín bằng nồi hơi trên hệ thống máy tráng hiện đại. Hệ thống máy tráng được sử dụng hoàn toàn bằng điện nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao hiệu suất làm việc, đảm bảo sự đồng đều của bánh tráng.
- Phơi khô bánh: Sau khi bánh được hấp chín sẽ được đặt trên giàn phơi và được mang ra phơi khoảng 4 tiếng đồng hồ để bánh khô kiệt.
- Làm mềm bánh: Khi bánh được phơi khô đủ độ yêu cầu sẽ được lấy ra khỏi giàn phơi là làm ẩm.
- Thái thành sợi mỳ: Bánh được làm ẩm sẽ được thái nhỏ thành sợi bằng máy thái.
- Phơi khô sợi mỳ: Sau khi thái thành sợi, mỳ được phơi trên giàn phơi khoảng 6 tiếng đồng hồ cho đến khi đạt yêu cầu.
- Kiểm định chất lượng và đóng gói: Những sợi mỳ sạch, đủ độ dai, không gãy vụn, không lẫn tạp chất sẽ được đưa vào đóng gói.
- Xuất bán: Bộ phận phát triển kinh doanh của cơ sở có nhiệm vụ thúc đẩy tiêu thụ, quảng bá sản phẩm tới người tiêu dùng.

8. Các biện pháp phân biệt thật, giả

- Sử dụng mã vạch; tem truy xuất nguồn gốc.

9. Nội dung ghi nhãn

Phải phù hợp với các quy định pháp luật về ghi nhãn hàng hóa thực phẩm, tham khảo nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn theo tính chất của hàng hóa.

10. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

- Sản xuất và đóng gói tại: Hộ kinh doanh Lã Đức Ý
- Địa chỉ: Số nhà 12, TDP Lao Động, TT Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.
- Điện thoại: 090.214.1781
- Email: laducy04021976@gmail.com
- Tiêu chuẩn cơ sở sản xuất sản phẩm Mỳ gạo Ý Thu làm căn cứ cho toàn thể cán bộ, công nhân của cơ sở áp dụng thực hiện.

TT Nhã Nam, ngày 26 tháng 6 năm 2023

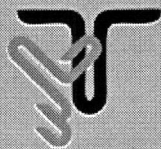
CHỦ CƠ SỞ



Lã Đức Ý

UY TÍN LÀM LÊN THƯƠNG HIỆU

MÌ GẠO



Ý THỤ

- Tên sản phẩm:

Mỳ gạo Ý THỤ

- Xuất xứ: Việt Nam

- Thành phần:

100% bột gạo nguyên chất, muối, nước.

- Không chất phụ gia và các chất bảo quản độc hại.

- Hướng dẫn sử dụng:

+ Rửa với nước sạch và để ráo.

+ Có thể xào, nấu, ăn lẩu, làm phở bún... Với món xào: ngâm phở khô với nước ấm để sợi mỳ mềm trước khi xào.

Với món nấu: Rửa sạch bằng nước lạnh cho vào bát nước sôi khoảng 1 phút là dùng được. Làm phở bún chỉ cần nhúng phở khô qua nước sôi sẽ giống như phở tươi.

- Bảo quản:

Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

- Lưu ý:

Không sử dụng sản phẩm khi quá HSD hoặc có dấu hiệu mốc.

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG

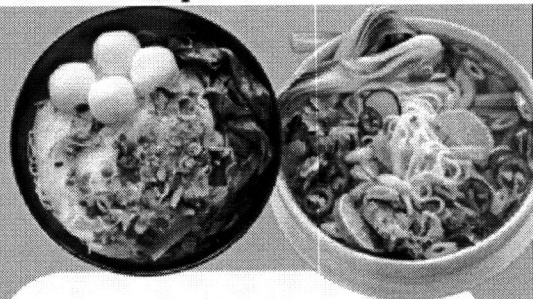
- Số tự công bố sản phẩm: 01/ Ý THỤ / 2023

- Giấy chứng nhận ATTP số: 06/ 2023/ BCRATTP - KHTH cấp ngày 16/ 06/ 2023

Cơ sở sản xuất: LÃ ĐỨC Ý

Hotline: 0902.141.781

Địa chỉ: Sn12, TDP Lao Động, tt Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam



Người dân Bãi Sơn, thị trấn Nhã Nam có nghề làm Mỳ gạo truyền đời. Thương ngon xứ Bắc có ghi: "Trông nhà Nam rùa trong rùa mặt..." đây là một trong những yếu tố quan trọng để nghề làm mỳ Bãi Sơn xưa đã rất nổi tiếng. Nay, nước giống Nhã Nam kết hợp với gạo trắng Khang Dân 18, dưới sự cần cù và khéo tay của vợ chồng anh Ý, chị Thu đã cho ra những sợi mỳ gạo trắng trong, dai sợi, thơm ngon, an toàn, có hương vị rất riêng, làm vừa lòng bất cứ thực khách nào khi sử dụng. Mỳ gạo Ý, Thu trở thành sản phẩm tiêu biểu của đất Nhã Nam, xuất bán ở trong và ngoài tỉnh, tạo dựng được vị thế của mình trong làng mỳ gạo Bắc Giang.

Khối lượng tịnh
1kg

